

Bản án số: 36/2019/HSST

Ngày: 30-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Viết Chấn.
2. Ông Phan Xuân Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bình - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1995 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm Nông; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn B1 và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bào chữa* cho bị cáo Nguyễn Văn B: Bà Phan Thị T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nông Quang L, sinh năm 1992.

Trú tại: Xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971.

Trú tại: Thị trấn K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nông Quốc T, sinh năm 1996.

Trú tại: Xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

2. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1986.

Trú tại: Xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 17/12/2018, Nguyễn Văn B đi bộ đến nhà Nguyễn Công H, trú tại xã B, huyện K để uống rượu cùng với Nông Quốc T và Nông Quang L, cùng trú tại xã B, huyện K. Trong lúc ngồi uống rượu B thấy có 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Huawei Y9 của L đang để gần mình nên nảy sinh ý định trộm cắp. B lợi dụng lúc mọi người không chú ý đã lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào trong túi quần bên trái rồi đứng dậy đi về nhà. Khi về đến nhà B tháo bỏ 02 sim điện thoại bên trong vứt bỏ ở khu vực đường liên thôn trước nhà mình. Khoảng 20 giờ ngày 21/12/2018, Nguyễn Công H mang theo 01 thanh kim loại V4 cùng với Nông Quốc T đến nhà B hỏi có lấy điện thoại của L không thì hai bên xảy ra mâu thuẫn nên B nhặt 01 khúc cây gỗ, kích thước 50cm x 5cm x 3cm ở gần đó đánh H 02 cái vào lưng, sau đó H và T bỏ về. Đến ngày 28/12/2018, Nguyễn Văn B đến Công an xã B, huyện K giao nộp chiếc điện thoại di động đã trộm cắp của Nông Quang L và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 26/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9 có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 2.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 44/KSĐT-HS ngày 03/7/2019 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, tại nhà Nguyễn Công H, trú tại xã B, huyện K, bị cáo đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9, màu đen của Nông Quang L, trị giá 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; đồng thời phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, h,

i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9, màu đen cho bị hại Nông Quang L là chủ sở hữu; trả 01 thanh kim loại V4 dài 80cm cho chủ sở hữu là Nguyễn Công H.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ, có kích thước 50cm x 5cm x 3cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Quang L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B trình bày lời bào chữa: Đồng ý việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương năm 2019, bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị, cụ thể phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp. Về án phí: Do gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo năm 2019, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Qua tranh luận, đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 17/12/2018, tại nhà Nguyễn Công H, bị cáo Nguyễn Văn B đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9, màu đen của Nông Quang L, trị giá 2.500.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo biết được rằng tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác đều sẽ bị pháp luật trừng trị, song do tham lam tư lợi và để có tiền tiêu xài, mà bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi trộm cắp. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại

cho bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương năm 2019, bà nội bị cáo là người có công với cách mạng, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét trong khi áp dụng hình phạt nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[4] Đối với việc xô xát đánh nhau vào ngày 21/12/2018, giữa Nguyễn Văn B, Nguyễn Công H và Nông Quốc T, qua xác minh H bị B dùng gậy gỗ đánh 02 cái vào lưng nhưng không gây thương tích và H không yêu cầu xử lý hành vi trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã xử lý hành chính hành vi trên của B là phù hợp.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9, màu đen cho bị hại Nông Quang L là chủ sở hữu; trả lại 01 thanh kim loại V4 dài 80cm cho chủ sở hữu là Nguyễn Công H.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ, có kích thước 50cm x 5cm x 3cm (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2019).

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Quang L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về tội danh truy tố và ý kiến luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn B 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9, màu đen cho bị hại Nông Quang L là chủ sở hữu; trả lại 01 thanh kim loại V4 dài 80cm cho chủ sở hữu là Nguyễn Công H.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ, có kích thước 50cm x 5cm x 3cm (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2019).

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Quang L không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Huyền Trang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 30 tháng 7 năm 2019;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 đối với: Bị cáo Nguyễn Văn Biên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC
VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh:

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn Biên phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Biên 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Biên cho Ủy ban nhân dân xã Krông Buk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú

thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, 589 của Bộ luật dân sự.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Y9, màu đen cho bị hại Nông Quang Linh là chủ sở hữu; trả 01 thanh kim loại V4 dài 80cm cho chủ sở hữu là Nguyễn Công Hùng.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 khúc gỗ, có kích thước 50cm x 5cm x 3cm (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, đặc điểm cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2019).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4.2. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nông Quang Linh không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

4.3. Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Biên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Huyền Trang